

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/DS-ST.

Ngày: 26/09/2022.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bà Lê Thị Bích Hằng.

Ông Tạ Văn Đài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kiều Diễm- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 09 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử công khai vụ án thụ lý số 314/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 08 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 318/2022/QĐ-ST ngày 06 tháng 09 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần S**, địa chỉ: Số 77 Trần Hưng Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1973, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Hoàng T, sinh năm 1987, địa chỉ: Số 10-11 Nguyễn Ái Q, khu phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. “Có mặt”

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Anh T1**, sinh năm 1980, địa chỉ: Số 88 Càng 2, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng (đang chấp hành án tại trại giam Tổng Lê Chân, tỉnh Bình Phước). “Vắng mặt”

- Bị đơn: Bà **Trần Thị Ánh N**, sinh năm 1988, nơi đăng ký thường trú: Tổ 2A, khu phố 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; địa chỉ nơi sinh sống: Tổ 06, ấp Tân, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 11 năm 2020 của nguyên đơn-*

Ngân hàng thương mại cổ phần S và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã cho ông Nguyễn Anh T1, bà Trần Thị Ánh N vay vốn, cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 342/2013/HĐTDTDH-CN/S ĐNa-LBT ngày 14/11/2013 và khế ước nhận nợ số 2000094138813678/S ngày 14/11/2013 như sau: Số tiền cho vay: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng); Thời hạn cho vay : 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô; Lãi suất cho vay: 13%/năm và được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần bằng lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn tháng cao nhất trả lãi sau của Ngân hàng S tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 6%/năm; Lãi suất quá hạn : 150% lãi suất trong hạn; Hình thức trả nợ: Trả lãi hàng tháng vào ngày 14 và trả gốc hàng tháng vào ngày 14; Ngày trả nợ gốc, lãi đầu tiên: 14/12/2013; Tài sản đảm bảo: Chiếc xe ô tô con 07 chỗ ngồi, nhãn hiệu: KIA, số loại: SORENTO, màu: Trắng, số khung RNYXM51A6DC040386, số máy G4KECH725428, biển kiểm soát 60A-12131 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023104 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 12/11/2013 cho bà Trần Thị Ánh N. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 342/2013/HĐTC-CN/S ĐN-LBT ngày 14/11/2013 giữa Bên nhận thế chấp Ngân hàng Thương mại cổ phần S, Chi nhánh Đồng Nai, Phòng giao dịch Long Bình Tân với bên thế chấp là ông Nguyễn Anh T1, bà Trần Thị Ánh N.

Trong quá trình vay vốn, ông Nguyễn Anh T1 và bà Trần Thị Ánh N thường xuyên vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại hợp đồng tín dụng nêu trên, cụ thể như sau:

Tạm tính đến hết ngày 26/09/2022, tổng nghĩa vụ trả nợ phát sinh theo hợp đồng tín dụng mà ông Nguyễn Anh T1, Bà Trần Thị Ánh N phải thanh toán cho Ngân hàng S là nợ gốc: 500.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 572.543.384 đồng; nợ lãi chậm trả gốc: 218.702.829 đồng. Tổng cộng là 1.291.246.213 đồng.

Tuy nhiên, kể từ ngày vay đến hết ngày 01/02/2014, ông Nguyễn Anh T1, bà Trần Thị Ánh N đã trả nợ cho Ngân hàng S với tổng số tiền 15.939.029 đồng, trong đó trả gốc: 10.416.666 đồng; Trả lãi trong hạn: 5.522.324 đồng; Trả phí: 39 đồng.

Hiện nay, ông Nguyễn Anh T1, Bà Trần Thị Ánh N còn nợ Ngân hàng S tạm tính đến hết ngày 26/09/2022 với tổng số tiền 1.275.307.184 đồng, trong đó, nợ gốc: 489.583.334 đồng; Nợ lãi trong hạn: 567.021.060 đồng; Lãi chậm trả gốc: 218.702.790 đồng.

Ngân hàng S đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Anh T1, bà Trần Thị Ánh N thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng S, tạm tính đến hết ngày 26/09/2022 với tổng số tiền 1.275.307.184 đồng, trong đó, nợ gốc: 489.583.334 đồng; Nợ lãi trong hạn: 567.021.060 đồng; Lãi chậm trả gốc: 218.702.790 đồng. Buộc ông Nguyễn Anh T1, bà Trần Thị Ánh N chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số

342/2013/HĐTĐTDH-CN/S ĐNa-LBT ngày 14/11/2013 và khế ước nhận nợ số 2000094138813678/S ngày 14/11/2013, kể từ ngày 15/08/2022 cho đến khi ông Nguyễn Anh T1, bà Trần Thị Ánh N thanh toán xong khoản nợ trên cho Ngân hàng. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết các khoản chi phí tố tụng phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án theo luật định.

** Tại bản tự khai đề ngày 02 tháng 08 năm 2022, bị đơn-ông Nguyễn Anh T1 trình bày:*

Ngày 14/11/2013, ông cùng với bà Trần Thị Ánh N có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần S để mua xe ô tô con hiệu KIA SORENTO, số tiền vay là 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng và tài sản thế chấp là xe ô tô con hiệu KIA SORENTO màu trắng, giấy đăng ký xe là 023104, thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất vay thì ông không nắm rõ. Từ thời gian vay đến nay thì ông không nắm rõ đã thanh toán cho Ngân hàng bao nhiêu. Do ông đang phải chấp hành án hình sự về tội ma túy nên không thanh toán cho Ngân hàng được.

Nay ngân hàng yêu cầu ông với bà N phải thanh toán số tiền 1.090.476.724 đồng tính đến ngày 28/10/2020 và tiền lãi suất thì ông đồng ý trả nợ gốc là 500.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật. Nay ông đang chấp hành án tại trại giam Tổng Lê Chân nên không thể tham gia phiên tòa được. Đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông. Ông không có thắc mắc, khiếu nại gì.

** Bị đơn-bà Trần Thị Ánh N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không hợp tác đến Tòa án giải quyết nên không có ý kiến.*

** Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:*

Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn-ông Nguyễn Anh T1 thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. bị đơn-bà Trần thị Ánh N không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn-Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn-Hà Nội S và ông Nguyễn Anh T1, bà Trần Thị Ánh N có ký kết Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 342/2013/HĐTĐTDH-CN/S ĐNa-LBT ngày 14/11/2013 và khế ước nhận nợ số 2000094138813678/S ngày 14/11/2013. Do ông Nguyễn Anh

T1, bà Trần Thị Ánh N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn-Hà Nội S khởi kiện. Do đó quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[2] Thẩm quyền giải quyết: Do các đương sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, bị đơn-bà Trần Thị Ánh N đang cư trú tại huyện Trảng Bom nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom theo quy định tại các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Không có đương sự đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu nên không xem xét.

[4] Về thủ tục tố tụng:

[4.1] Bị đơn-ông Nguyễn Anh T1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T1.

[4.2] Bị đơn-bà Trần Thị Ánh N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà N.

[5] Về nội dung vụ án:

[5.1] Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 342/2013/HĐTDTDH-CN/S ĐNa-LBT ngày 14/11/2013 và khế ước nhận nợ số 2000094138813678/S ngày 14/11/2013 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn-Hà Nội S và ông Nguyễn Anh T1, bà Trần Thị Ánh N được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật. Các bên có thỏa thuận như sau: Số tiền cho vay: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng); Thời hạn cho vay : 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên; Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô; Lãi suất cho vay : 13%/năm và được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần bằng lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn tháng cao nhất trả lãi sau của S tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 6%/năm; Lãi suất quá hạn : 150% lãi suất trong hạn; Hình thức trả nợ: Trả lãi hàng tháng vào ngày 14 và trả gốc hàng tháng vào ngày 14; Ngày trả nợ gốc, lãi đầu tiên: 14/12/2013. Sau khi ngân hàng giải ngân, ông Nguyễn Anh T1, bà Trần Thị Ánh N chỉ mới trả được số tiền 15.939.029 đồng, trong đó trả gốc: 10.416.666 đồng; trả lãi trong hạn: 5.522.324 đồng; trả phí: 39 đồng và vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

[5.2] Ông Nguyễn Anh T1 thừa nhận còn nợ Ngân hàng S tính đến ngày 28/10/2020 là 1.090.476.724 đồng như Ngân hàng S khởi kiện. Ông T1 đồng ý trả nợ gốc là 500.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật.

[5.3] Đối với bị đơn-bà Trần Thị Ánh N đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không hợp tác đến Tòa án giải quyết nên không có ý kiến.

[5.4] Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu khởi kiện của nguyên đơn-Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn-Hà Nội S: Buộc ông Nguyễn Anh T1, bà Trần Thị Ánh N phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội S, tạm tính đến hết ngày 26/09/2022 với tổng số tiền 1.275.307.184 đồng, trong đó, nợ gốc: 489.583.334 đồng; Nợ lãi trong hạn: 567.021.060 đồng;

Lãi chậm trả gốc: 218.702.790 đồng. Buộc ông Nguyễn Anh T1, bà Trần Thị Ánh N chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 342/2013/HĐTDTDH-CN/S ĐNa-LBT ngày 14/11/2013 và khế ước nhận nợ số 2000094138813678/S ngày 14/11/2013, kể từ ngày 27/09/2022 cho đến khi ông Nguyễn Anh T1, bà Trần Thị Ánh N thanh toán xong khoản nợ trên cho Ngân hàng S.

[5.5] Đối với hợp đồng thế chấp tài sản số 342/2013/HĐTC-CN/S Đna-LBT ngày 14/11/2013 và tài sản đảm bảo là xe ô tô hiệu KIA SORENTO biển số 60A-121.31 thì Ngân hàng thương mại cổ phần S không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí:

[6.1] Do chấp nhận tòa bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn- ông Nguyễn Anh T1, bà Trần Thị Ánh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể là 36.000.000 đồng + (1.275.307.184 đồng – 800.000.000 đồng) x 3% = 50.259.216 đồng.

[6.2] Hoàn trả cho nguyên đơn- Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.358.000 đồng theo biên lai thu số 0006003 ngày 06/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

[7] Về chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu chi phí tố tụng tổng cộng là 5.000.000 đồng. Do nguyên đơn- Ngân hàng thương mại cổ phần S đã nộp số tiền nêu trên nên bị đơn-ông Nguyễn Anh T1, bà Trần Thị Ánh N có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn số tiền chi phí tố tụng là 5.000.000 đồng.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 305, 471 Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đối với bị đơn- ông Nguyễn Anh T1, bà Trần Thị Ánh N.

Xử buộc ông Nguyễn Anh T1, bà Trần Thị Ánh N phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S nợ gốc là 489.583.334 đồng, nợ lãi trong hạn tạm tính đến hết ngày là 26/09/2022 567.021.060 đồng, nợ lãi

chậm trả gốc tính đến hết ngày là 26/09/2022 là 218.702.790 đồng, tổng cộng là 1.275.307.184 (một tỷ hai trăm bảy mươi lăm triệu ba trăm lẻ bảy ngàn một trăm tám mươi tư) đồng.

Kể từ ngày 27/09/2022, ông Nguyễn Anh T1, bà Trần Thị Ánh N phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh đối với số tiền chậm thanh toán theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 342/2013/HĐTDTDH-CN/S ĐNa-LBT ngày 14/11/2013 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

2. Về án phí: Bị đơn- ông Nguyễn Anh T1, bà Trần Thị Ánh N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 50.259.216 (năm mươi triệu hai trăm năm mươi chín ngàn hai trăm mười sáu) đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn- Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 22.358.000 đồng theo biên lai thu số 0006003 ngày 06/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Anh T1, bà Trần Thị Ánh N có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn- Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền chi phí tố tụng là 5.000.000 (năm triệu) đồng.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Ngọc Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Ba – Lê Thị Ánh Sáng

Đào Ngọc Nam